TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/11/2018
V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Triết Minh

2. Ông Phạm Quốc Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 413/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 256/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: tổ 14, ấp MK 2, xã MHH, thành phố LX, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Võ Hoàng T1, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PT, thị trấn PH, huyện T, tỉnh An Giang.

(Đã được tống đạt thủ tục tố tụng hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đỗ Thị L trình bày:*

Chị với anh Võ Hoàng T1 chung sống với nhau từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PH ngày 26/12/2012. Thời

gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có 01 con chung tên Võ Hoàng K, sinh ngày 18/12/2011. Đến năm 2016, thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân tính tình không hợp nhau, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, thiếu quan tâm chăm sóc lẫn nhau, anh T1 làm tiêu xài cá nhân không lo cho gia đình nên vợ chồng thường hay cự cải, thậm chí xúc phạm lẫn nhau và anh T1 còn có người phụ nữ khác bên ngoài. Mặc dù, đã được gia đình khuyên ngăn nhưng anh T1 vẫn không thay đổi. Nên vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Hoàng T1.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Hoàng K, sinh ngày 18/12/2011 (hiện đang sống với anh T1). Chị đồng ý giao con chung cho anh T1 tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Võ Hoàng T1*: Trong quá trình thụ lý vụ án và hòa giải, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng anh T1 không gửi văn bản ghi ý kiến của bản thân, cũng không đến tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T1.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị L. Về con chung: Giao cháu Võ Hoàng K sinh ngày 18/12/2011 cho anh Võ Hoàng T1 tiếp tục nuôi dưỡng, chị Đỗ Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, bị đơn anh Võ Hoàng T1 có địa chỉ tại ấp PT, thị trấn PH, huyện T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Võ Hoàng T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Võ Hoàng T1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị L và anh Võ Hoàng T1 chung sống với nhau từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PH, huyện T ngày 26/12/2012. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị L và anh T1 chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Nhưng đến năm 2016, thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân tính tình không hợp nhau, có nhiều bất đồng về quan điểm sống, thiếu quan tâm chăm sóc lẫn nhau, anh T1 làm có tiền thì tiêu xài cá nhân không lo cho gia đình nên vợ chồng thường hay cự cải, thậm chí còn xúc phạm lẫn nhau và anh T1 còn có người phụ nữ khác bên ngoài. Mặc dù đã được chị L và gia đình khuyên ngăn nhưng anh T1 vẫn không thay đổi. Cho nên chị L và anh T1 đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian ly thân thì anh T1 cũng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị L và hiện tại thì chị L cũng không còn tình cảm với anh T1. Về phía anh T1, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh T1 để đến tham dự các phiên hòa giải, xét xử nhằm tạo điều kiện cho anh T1 hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị L nhưng anh T1 không đến tham dự và cũng không có văn bản nào trình bày ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị L. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Đỗ Thị L và anh Võ Hoàng T1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị L.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Đỗ Thị L và anh Võ Hoàng T1 có 01 con chung tên Võ Hoàng K, sinh ngày 18/12/2011 (hiện đang sống với anh T1). Chị L đồng ý giao con chung cho anh T1 tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy: hiện tại cháu K đang được anh T1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Cho nên, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và ổn định cuộc sống của cháu K. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Võ Hoàng K cho anh T1 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục nhưng anh T1 phải tạo điều kiện cho chị L đến thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Lẽ ra, chị L không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị Lẽ không tự nguyện cấp dưỡng và do anh T1 vắng mặt đồng thời cũng không có văn bản nào trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không thể ghi nhận và xem xét. Tuy nhiên, khi có điều kiện và tình hình thời gian thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do chị Đỗ Thị L yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị L được ly hôn với anh Võ Hoàng T1.

2. Về quan hệ con chung:

Giao cháu Võ Hoàng K, sinh ngày 18/12/2011 (hiện đang sống với anh T1) cho anh Võ Hoàng T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Chị Đỗ Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Anh Võ Hoàng T1 phải tạo điều kiện cho chị Đỗ Thị L được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận chị Đỗ Thị L và anh Võ Hoàng T1 không có nợ chung, nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì chị Đỗ Thị L và anh Võ Hoàng T1 vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách là đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008958 ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh An Giang.

5. Chị Đỗ Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Hoàng T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND TT.PH, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Minh Tâm